

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HS-PT
Ngày: 18-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Dư Thành T

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 135/TLPT-HS ngày 28/7/2021 đối với bị cáo Đồng Quang T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 134/2021/HS-ST ngày 23/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

Đồng Quang T, tên gọi khác: không; sinh ngày 31 tháng 8 năm 2002, tại tỉnh Thái Bình; nơi ĐKKHKT: số 144 khu phố 4, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: 74C/9 B, phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ điện; trình độ học vấn: lớp 9/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con bà Đồng Thị Mai H, sinh năm 1984, bố đẻ (không rõ); bố dượng Trần Văn L, sinh năm 1982; Gia đình có 03 anh em, lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

NỘI D V VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 08/12/2020, Đồng Quang T điều khiển xe máy Honda winner màu tím đen, biển số 94G1 – 375.14 (của bố dượng) đưa em trai đi học, trên đường trở về nhà, T ghé vào tiệm tạp hóa của bà Phạm Thị D để mua đồ ăn sáng. Khi đi vào tiệm, thấy không có ai trông coi nên T đã nảy sinh ý định lấy trộm tiền để đóng học phí. Thực hiện ý định trên, do thường xuyên mua

hàng ở đây nên T biết được chỗ để tiền bán hàng, T đi thẳng đến chỗ học đựng tiền gần quầy hàng rồi dùng tay kéo học ra lấy một xấp tiền tổng cộng là 4.130.000đ trong học bỏ vào túi áo khoác rồi điều khiển xe về phòng trọ. Tại đây, T đã lấy ra 1.000.000đ trong xấp tiền trộm cắp được cất đi, số tiền còn lại T cầm quay lại tiệm tạp hoá ném vào sân phía trước cửa tiệm rồi về lại phòng trọ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi T đến nhà bà D để xin lỗi thì Cơ quan Công an mời T lên làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ: 01 phong bì đã niêm phong bên trong có 3.130.000đ; 01 phong bì đã niêm phong bên trong có 960.000đ; 01 xe máy hiệu Honda winner màu tím - đen, biển số 94G1 – 375.14; 01 phong bì bên trong có 01 USB ghi lại hình ảnh T trộm cắp tài sản; số tiền 40.000đ.

Ông Trần Văn L là chủ sở hữu xe máy hiệu Honda winner màu tím - đen, biển số 94G1 – 375.14. Quá trình điều tra xác định việc T sử dụng xe đi trộm cắp tài sản ông L không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Lan, ông L không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 105/CT-VKSĐL ngày 20/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Đồng Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản án số 134 ngày 23/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố bị cáo Đồng Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Đồng Quang T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/7/2021 bị cáo Đồng Quang T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đồng Quang T, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 08/12/2020, Đồng Quang T điều khiển xe máy Honda winner màu tím đen, biển số 94G1 – 375.14 (của bố dựng) đưa em trai đi học, trên đường trở về nhà, T ghé vào tiệm tạp hóa của bà Phạm Thị D để mua đồ ăn sáng. Khi đi vào tiệm, thấy không có ai trông coi nên T đã nảy sinh ý định lấy trộm tiền để đóng học phí. Thực hiện ý định trên, do thường xuyên mua hàng ở đây nên T biết được chỗ để tiền bán hàng, T đi thẳng đến chỗ học đựng tiền gần quầy hàng rồi dùng tay kéo học ra lấy một xấp tiền tổng cộng là 4.130.000đ trong học bỏ vào túi áo khoác rồi điều khiển xe về phòng trọ. Tại đây, T đã lấy ra 1.000.000đ trong xấp tiền trộm cắp được cất đi, số tiền còn lại T cầm quay lại tiệm tạp hoá ném vào sân phía trước cửa tiệm rồi về lại phòng trọ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi T đến nhà bà D để xin lỗi thì Cơ quan Công an mời T lên làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan, đã tuyên bố bị cáo Đồng Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Đồng Quang T: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Bị cáo phạm tội khi mới đủ 18 tuổi 03 tháng, số tiền bị cáo trộm cắp của bị hại 4.130.000đ là không lớn. Sau khi trộm cắp tài sản thì bị cáo về nhà suy nghĩ, bị cáo đã lấy ra 1.000.000đ để đóng học phí, khoảng 3 tiếng sau bị cáo đã đi trả số tiền còn lại cho bị hại. Tại giai đoạn sơ thẩm bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; đã khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cấp sơ thẩm nhận định bị cáo không có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và xử phạt bị cáo 06 tháng là có phần nghiêm khắc.

Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và xuất trình sổ tạm trú hiện đang cư trú tại 74C/9 Bùi Thị Xuân, phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; giấy xác nhận hiện đang học tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Lâm Đồng. Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng án treo. Việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, do đó chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo được hưởng án treo tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục học tập rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đồng Quang T, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Đồng Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đồng Quang T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đồng Quang T cho Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Đồng Quang T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV27- CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Tp Đ (02);
- VKSND Tp Đ (01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp Đ (01);
- Cơ quan THAHS CA Tp Đ (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Bình

